

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2025
V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp;**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa -*
Ông **Nguyễn Thế Nam** – *Kiểm sát viên*

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc: " *Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị G**, Sinh năm: 1993

Địa chỉ: ấp Phụng Sơn B, xã Tân L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn An Đ**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Khu phố Minh Long, thị trấn Minh L, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị **Phạm Thị G** và anh **Nguyễn An Đ** có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Phạm Thị G** trình bày: Vào năm 2020 chị **G** và anh **Nguyễn An Đ** kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống chị và anh **Đ** có với nhau một người con chung tên **Nguyễn Gia H**, sinh ngày 21/08/2021

hiện đang sống cùng với anh Đ. Về tài sản chung chị và anh Đ không có tài sản chung và nợ chung cũng không có nợ chung.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng chị thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hay cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng bị rạn nứt, bạn thân chị muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này nhưng bất thành, do đó chị và anh Đ đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 09/2024 đến nay.

Nay chị G làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Nguyễn An Đ;

- Về con chung: Chị được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/8/2021, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Chị G xác định kể từ con chị mới sinh thì con chị đều ở bên gia đình anh Đông và từ ly thân đến nay con chị cũng do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị G tiếp buôn bán anh chị gần nhà và được trả tiền công 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng nên chị G cũng có thu nhập.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn An Đ trình bày: Vào năm 2020 anh và vợ tôi tên Phạm Thị G kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có với nhau một người con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/08/2021 hiện đang sống cùng với anh. Về tài sản chung anh và vợ anh không có tài sản chung và nợ chung cũng không có nợ chung.

Thời gian gần đây vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên anh và vợ đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 09/2024 đến nay.

Nay chị G làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh thì ý kiến của anh như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với vợ tên Phạm Thị G.

- Về con chung: Xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/08/2021, không yêu cầu chị Gấm cấp dưỡng, anh Đ xác định từ lúc 04 tháng tuổi con anh đều ở bên gia đình anh, khi 02 vợ chồng đi làm trên Thành Phố Hồ Chí Minh thì con giao cho mẹ anh trong giữ vì vợ chồng anh ở với mẹ của anh Đ. Hơn nữa kể từ chị G bỏ đi và ly thân đến nay con anh cũng do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại con anh đều phát triển bình thường về tâm, sinh lý và cháu đi học tại trường mầm non Minh L. Hiện tại anh đi làm lò heo lương một tháng trên 10.000.000đ (mười triệu đồng) do đó anh có

điều kiện đủ nuôi con. Anh Đ anh làm tại lò heo là làm bán thời gian nên anh cũng có thời gian chăm sóc con, khi đi làm thì anh gửi con cho mẹ anh chăm sóc dùm, hằng ngày anh là người trực tiếp đưa rước con anh đi học.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung và anh Nguyễn An Đ vẫn giữ nguyên trình bày đồng ý ly hôn với chị Gấm và xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị G về việc xin ly hôn với anh Nguyễn An Đ.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 21/08/2021 cho anh Nguyễn An Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị G và anh Đ xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về nợ chung: Chị G và anh Đ xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

[1.1] – Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Ngày 27/11/2024 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận được đơn khởi kiện chị Phạm Thị G yêu cầu ly hôn và giành quyền nuôi con với anh Nguyễn An Đ, đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn An Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú, cũng như hiện đang sinh sống tại: khu phố Minh L, thị trấn Minh L, huyện Châu Thành, tỉnh

Kiên Giang, do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn An Đ có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại UBND xã Tân L, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị G và Nguyễn An Đ thống nhất thuận tình ly hôn, HĐXX xét thấy việc thỏa thuận này là phù hợp với pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[3]- *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án án, chị G và anh Đ có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/08/2021 và chị G, anh Đ đều không có yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX nhận thấy, từ lúc cháu H được 04 tháng tuổi thì cháu Gia H đều sống bên gia đình anh Đ, đến khi 02 vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ tháng 09/2024 đến nay thì con đều do anh Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ đều thể hiện: anh Đ hiện tại có thu nhập ổn định 10.000.000 đồng/tháng và anh Đ vẫn đang chăm sóc cháu Gia H tốt, anh Đ là người thường xuyên đưa đón con đi học, hơn nữa khi ở với anh thì cháu Gia H vẫn phát triển bình thường về tâm, sinh lý. Còn chị G cho rằng thu nhập là khoảng 6.000.000đ – 7.000.000đ/ tháng nhưng chị không cung cấp cho Tòa án, nếu so sánh thu nhập giữa 02 người thì anh Đ vẫn có thu nhập cao hơn chị G.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy cần giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/08/2021 cho anh Nguyễn An Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, tránh thay đổi môi trường sinh sống và học tập của cháu, cũng như đảm bảo sự phát triển toàn diện về mọi mặt của cháu Phạm Gia H.

[4] – *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Đ không có yêu cầu chị G cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét, nếu sau này anh Đ có yêu cầu thì anh Đ có quyền khởi kiện yêu chị G cấp dưỡng theo quy định.

[5] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị G và anh Nguyễn An Đ đều trình bày chị G và anh Đ không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị G và anh Nguyễn An Đ đều trình bày chị G và anh Đ không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[7] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị G là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 53; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị G với anh Nguyễn An Đ.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận và tự nguyện ly hôn của chị Phạm Thị G và anh Nguyễn An Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/08/2021 cho anh Nguyễn An Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về cấp dưỡng: Do anh Đ không có yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn An Đ xác định không có nên HĐXX không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị Phạm Thị G và anh Nguyễn An Đ xác định không có nên HĐXX không xem xét.

6. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị G phải chịu các khoản án phí gồm: án phí ly hôn với số tiền là 300.000 đồng, nhưng chị G được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010350, ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị G không phải nộp thêm.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS ND tỉnh Kiên Giang;
- VKS ND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn Minh Lương;
- UBND xã Tân Long, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

